

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/LĐ-ST

Ngày: 10/7/2017

V/v: “*Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại do đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động trái pháp luật*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diệu Nga**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Mai Ngọc Hưng**

2. Ông **Phạm Quang Vinh**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Thị Minh Hòa** -Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:** Bà **Chu Thị Dịu** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số: 03/2017/TLST- LĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017 về việc “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXXST-LĐ ngày 20/6/2017 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ A**

Trụ sở: đường Đ T T, Phường C, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông C C Y - Tổng giám đốc công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ A.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1959 - Giám đốc nhân sự (*Văn bản ủy quyền ngày 13/01/2017*) Có mặt

2. *Bị đơn*: Bà **Lê Thị Lệ Q**, sinh năm 1991

Trú tại: T A T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày thì:

Vào ngày 14/6/2016, bà Lê Thị Lệ 1 có ký cam kết số 2016/06/04 với Công ty TNHH Đ A về việc hướng dẫn nội dung học việc.

Ngày 15/8/2016, bà 1 ký hợp đồng lao động xác định có thời hạn 24 tháng từ ngày 15/8/2016 đến ngày 15/8/2018

Ngày 29/11/2016 bà 1 đã tự ý bỏ việc không có lý do. Bà 1 đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Ngày 03/12/2016 đến ngày 27/12/2016 Công ty đã gửi 3 lần giấy mời nhưng bà 1 đã không đến.

Nay Công ty TNHH Đ A khởi kiện yêu cầu bà 1 bồi thường cho công ty số tiền như sau:

Thời hạn báo trước: $3.317.000/26 \times 30 = 3.827.307đ$

Bồi thường hợp đồng $\frac{1}{2}$ tháng lương căn bản $3.317.000VND/2 = 1.568.500đ$

Bồi thường theo cam kết 3.100.000đ

Thẻ Bảo hiểm y tế tháng 12/2016 = 149.265đ

Tổng cộng: 8.645.072đ

Tiền lương công ty trả cho bà 1: 687.700đ

Vậy số tiền bà 1 phải bồi thường cho Công ty là : 7.957.372đ

Bị đơn bà Lê Thị Lệ 1 trình bày: Việc ký kết hợp đồng lao động, nội dung hợp đồng và quá trình thực hiện hợp đồng đúng như đại diện nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên bà không đồng ý bồi thường tất cả các khoản tiền như nguyên đơn đã yêu cầu vì lý do trong quá trình làm việc thì ngày nào cũng bắt bà làm tăng ca, chủ nhật cũng tăng ca nguyên ngày. Nếu bà nghỉ 1 ngày thì sẽ trừ vào thời gian của 6 buổi tăng ca. Bà nhận thấy làm việc ở đây không có chế độ, nhưng ép buộc công nhân quá mức. Trong hợp đồng có ghi số tiền lương chính là 3.317.000đ, hình thức

trả lương là sản phẩm nhưng bà chưa nhận đủ số tiền lương mà Công ty đã cam kết trả cho bà trong khi đó bà vẫn tăng ca.

Vì lý do sức khỏe không đủ khả năng làm việc nên bà có làm đơn xin nghỉ việc nộp cho xưởng trưởng 1 ngày trước khi bà nghỉ việc.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Lê Thị Lệ 1 phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH Đ A do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động số tiền 7.957.372đ. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của người tham gia tố tụng.

Nguyên đơn vi phạm pháp luật khi ký hợp đồng, trả lương cho người lao động không đúng, đóng tiền bảo hiểm không đúng. Hợp đồng lao động vô hiệu.

Đề nghị: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn thanh toán lại tiền đóng tiền bảo hiểm xã hội tháng 12/2016 cho nguyên đơn. Bác các yêu cầu bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Xuất phát từ việc cho rằng bà Lê Thị Lệ 1 đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động số 05186 được ký kết giữa bà Lê Thị Lệ 1 và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ A (Sau đây viết tắt là Công ty TNHH Đ A) là trái pháp luật, Công ty TNHH Đ A khởi kiện yêu cầu bà 1 phải bồi thường thiệt hại, nên có đủ cơ sở xác định đây là *“Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật”* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

[2]. **Về điều kiện khởi kiện:** Người khởi kiện đã thực hiện đúng thủ tục khởi kiện theo đúng quy định của pháp luật.

[3]. **Về nội dung tranh chấp:** Vào ngày, 15/8/2016 giữa Công ty TNHH Đ A và bà Lê Thị Lệ 1 có ký kết Hợp đồng lao động số 05186 xác định thời hạn 24 tháng, tính từ ngày 15/8/2016 với công việc vất vả. Tuy nhiên, từ ngày 29/11/2016 bà 1 đã tự ý bỏ việc không có lý do nên Công ty TNHH Đ A đã khởi kiện yêu cầu bà 1 phải bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Đ A đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do bà 1 đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và vi phạm thời hạn báo trước là có cơ sở, bởi lẽ bà 1 vào làm việc cho công ty, hai bên có ký kết hợp đồng lao động đúng pháp luật. Khi nghỉ việc bà 1 không thực hiện việc báo trước mà chỉ báo buổi sáng, buổi chiều nghỉ là vi phạm vào Điều 37 Bộ luật Lao Động. Bà 1 cho rằng bà bị ép tăng ca, nhưng tại phiên tòa bà thừa nhận khi Công ty yêu cầu làm thêm giờ bà đã ký vào bảng đồng ý tăng ca thể hiện sự tự nguyện. Do bà 1 đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên buộc là 1 phải bồi thường cho công ty $\frac{1}{2}$ tháng lương theo hợp đồng lao động là 1.568.500đ là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Bộ Luật Lao Động.

[5]. Đối với yêu cầu bồi thường vi phạm thời hạn báo trước số tiền 3.827.307đ của nguyên đơn thì thấy: Tại khoản 1 Điều 2 của Hợp đồng lao động thể hiện mức lương chính hoặc tiền công: 3,317,000VNĐ. Hình thức trả lương theo sản phẩm. Đại diện công ty thì cho rằng mức lương tối thiểu vùng do chính phủ quy định cho các doanh nghiệp thể hiện trong hợp đồng để đóng bảo hiểm và các chế độ khác, còn bị đơn thì cho rằng khi ký hợp đồng nghĩ rằng lương tối thiểu phải được nhận ít nhất là 3.317.000đ. Nhận thấy tại bản lương do công ty xuất trình tại Tòa đã được bị đơn thừa nhận thì lương thực nhận của bà 1 theo sản phẩm của tháng 9/2016 là 3.209.300đ; lương tháng 10/2016 là 2.711.000đ; lương tháng 11/2016 là 1.945.100đ. Như vậy tính cả thời gian tăng ca mỗi tháng bà 1 cũng nhận không bằng lương chính đã ký trong hợp đồng. Tại khoản 3 Điều 91 BLLĐ thì lương trả cho người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do chính phủ công bố. Như vậy bà 1 không được trả lương đầy đủ theo hợp đồng và theo quy định của pháp luật. Bà 1 chỉ phải bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước là 3 ngày. Vì vậy căn cứ điểm b, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 37 Bộ luật Lao Động buộc bà 1 bồi thường cho công ty một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong 3 ngày không báo trước là 382.730đ.

[6]. Đối với yêu cầu buộc bà 1 phải bồi thường theo cam kết là bồi thường chi phí hướng dẫn công việc với số tiền 3.100.000đ thì thấy, theo bảng cam kết số 2016/06/04ADP được ký kết giữa bà Lê Thị Lệ 1 và Công ty TNHH Đ A vào ngày 14/6/2016 công việc hướng dẫn là may nhả thời gian được hướng dẫn tối đa từ 01 đến 02 tháng tùy theo đặc tính công việc, từ ngày 14/6/2016 – 14/8/2016 Tại Điều 2 của bảng cam kết thì *“Bên B sau thời gian được hướng dẫn và ký hợp đồng lao động phải làm việc cho bên A ít nhất là 12 tháng, nếu nghỉ việc trước thời hạn thì phải bồi thường chi phí hướng dẫn công việc là 01 tháng lương căn bản”*. Tuy nhiên, đến ngày 15/8/2016 Công ty TNHH Đ A và bà 1 ký hợp đồng lao động số 05186 và tại Điều 3 của Hợp đồng có nêu *“Bãi bỏ những hợp đồng còn hiệu lực trước đây”* và tại khoản 2 Điều 3 của Hợp đồng thể hiện *“Khi nghỉ việc, người lao động nếu được công ty đào tạo phải bồi thường chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ”*, tuy nhiên bà 1 không được Công ty đào tạo nghề theo quy định của Chính phủ. Hơn nữa, Công ty TNHH Đ A tuyển người vào học nghề, tập nghề để làm việc cho mình, nguyên đơn không xuất trình được các chứng từ hợp lệ chứng minh quyền được phép tổ chức hoạt động đào tạo hợp pháp, quy trình đào tạo, các chi phí đào tạo cũng như các tài liệu của khóa đào tạo để chứng minh khả năng cung cấp kỹ năng nghề cho người lao động trong thời gian đào tạo. Do vậy, Công ty TNHH Đ A yêu cầu bà 1 phải bồi thường số tiền 3.100.000đ chi phí hướng dẫn công việc là không có căn cứ chấp nhận.

[7]. Đối với yêu cầu buộc bà 1 phải bồi thường số tiền 149.265đ tiền đóng bảo hiểm y tế tháng 12/2016 thì thấy, theo công văn số 490/BHXH-QLT ngày 18/4/2017 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng v/v xác nhận tiền đóng BHYT của người lao động tháng 12/2016 Công ty TNHH Đ A đã đóng bảo hiểm y tế cho bà 1 với tổng số tiền 149.265Đ. Xét thấy, thực tế bà 1 đã được Công ty TNHH Đ A đóng tiền bảo hiểm y tế và mặc dù bà 1 nghỉ việc nhưng thẻ bảo hiểm y tế vẫn còn giá trị sử dụng nên cần chấp nhận yêu cầu này là phù hợp.

[8].Việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ cho rằng nguyên đơn trả lương cho người lao động không đúng, đóng bảo hiểm không đúng nên hợp đồng lao động vô hiệu là không thỏa mãn với quy định tại Điều 50 BLLĐ, bởi lẽ trong hợp đồng đã thể hiện tiền lương, tiền công là 3.317.000đ (mức lương tối thiểu do Chính Phủ quy định vào năm 2016) .

[9]. Đối với tiền lương Công ty TNHH Đ A còn nợ bà 1 là 687.700đ bà 1 không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đề cập. Nếu sau này bà 1 có yêu cầu thì được thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

[10]. **Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí Lao động sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận; Bị đơn phải chịu phí Lao động sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 36, 37, 43, 61, 62 và 91 Bộ luật Lao Động năm 2012.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Đ A về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật*” đối với bà Lê Thị Lệ 1

Buộc bà Lê Thị Lệ 1 có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH Đ A số tiền bồi thường $\frac{1}{2}$ tháng lương là 1.568.500đ và bồi thường do vi phạm thời gian báo trước là 382.730đ và tiền bảo hiểm y tế tháng 12/2016 là 149.265 đ. Tổng cộng là 2.100.495 đ (*Hai triệu một trăm ngàn bốn trăm chín mươi lăm đồng*)

Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Đ A đối với số tiền yêu cầu bồi thường do vi phạm thời gian báo trước là 3.444.577đ.

Bác yêu cầu của Công ty TNHH Đ A về việc yêu cầu bà Lê Thị Lệ 1 bồi thường tiền học việc theo cam kết là 3.100.000đ.

2. Về án phí: Buộc bà Lê Thị Lệ 1 phải chịu 300.000đ án phí Lao động sơ thẩm.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ A phải chịu 300.000đ án phí Lao động sơ thẩm nhưng được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0008359, ngày 10/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.Đ;
- Chi cục THADS Tp.Đ;
- Đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã kí và đóng dấu

Nguyễn Thị Diệu Nga